

CHƯƠNG V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 3: Mua xe ô tô năm 2025
- Nhiệm vụ: Mua sắm xe ô tô phục vụ nhiệm vụ đặc thù, xe ô tô chức danh của Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy ban Kiểm tra Trung ương
- Địa điểm: Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ, Ba Đình, Hà Nội; Điện thoại: 080.45210.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Toàn bộ hàng hóa là hàng mới 100%; năm sản xuất từ 2025 trở về sau.
- Xuất xứ theo quy định của bảng biểu hàng hóa.
- Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với phạm vi cung cấp với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, hãng sản xuất..
- Tiêu chuẩn hàng hóa: Hàng hóa phải tuân thủ theo các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại các quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

b) Yêu cầu về kỹ thuật:

Nhà thầu phải cung cấp bản tóm tắt thông số kỹ thuật để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn cũng như yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu lưu ý cần phải lập bảng tóm tắt liệt kê và đánh số các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của các hàng hóa thiết bị dự thầu theo đúng chỉ mục, thứ tự như bảng tiêu chuẩn bên dưới. Bất kỳ thông số nào nhà thầu không kê khai hoặc kê khai thiếu sót sẽ được xem là thiết bị không đáp ứng thông số đó. Nếu thông số nào thiết bị không có thì nhà thầu ghi là “không có”.

- Tên hàng hóa thiết bị cần ghi rõ cả model, xuất xứ và hãng sản xuất mà nhà thầu chào thầu đáp ứng các thông số kỹ thuật chính sau:

TT	Danh mục	Mô tả kỹ thuật hàng hóa
1.	Xe ô tô 7 chỗ	- Kích thước + Dài x rộng x cao (mm): 4965 x 1980 x 1945 + Chiều dài cơ sở (mm): 2850 + Chiều rộng cơ sở (mm): Trước/Sau: 1665/1670 + Khoảng sáng gầm (mm): 235 - Động cơ

TT	Danh mục	Mô tả kỹ thuật hàng hóa
		<ul style="list-style-type: none"> + Loại động cơ: V35A-FTS, V6 tăng áp kép/V35A-FTS, 6 xy lanh, twin turbo charger. + Dung tích xy lanh (cc): 3445 + Công suất tối đa (kW (Mã lực) @ vòng/phút): ≥ 305 (409) / 5200 + Mô men xoắn tối đa (Nm @ vòng/phút): ≥ 650 / 2000 - 3600 + Hộp số: Số tự động 10 cấp/ 10AT + Số chỗ ngồi: ≥ 7 chỗ + Hệ thống truyền động: 4 bánh toàn thời gian + Hệ thống phun nhiên liệu: Phun xăng điện tử + Loại nhiên liệu: Xăng + Tiêu chuẩn khí thải: \geq Euro 5 + Trợ lực lái: Điện - Hệ thống phanh + Phanh trước: Đĩa + Phanh sau: Đĩa + Kích thước lốp: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất - Tính năng an toàn + Dây đai an toàn: Có + Túi khí/số lượng: Có/10 + Hệ thống chống bó cứng phanh: Có + Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp: Có + Hệ thống phân phối lực phanh điện tử: Có + Hệ thống kiểm soát lực kéo: Có

TT	Danh mục	Mô tả kỹ thuật hàng hóa
		<ul style="list-style-type: none"> + Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc: Có Camera toàn cảnh: Có - Ngoại thất + Đèn sương mù phía trước: Có + Cụm đèn trước: LED + Cụm đèn sau: LED + Gương chiếu hậu: Chỉnh điện
2.	Xe ô tô 5 chỗ	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước + Dài x rộng x cao (mm): 4920 x 1840 x 1445 + Chiều dài cơ sở (mm): 2825 + Chiều rộng cơ sở (mm): Trước/Sau: 1580/1590 + Khoảng sáng gầm (mm): 140 - Động cơ + Động cơ: M20A-FKS + Dung tích xylanh (cc): 1987 + Công suất tối đa (kW (Mã lực) @ vòng/phút): \geq (126) 169/6600 + Mô men xoắn tối đa (Nm @ vòng/phút): \geq 206 / 4400 - 4900 + Hộp số: Số tự động vô cấp CVT + Số chỗ ngồi: \geq 5 chỗ + Hệ thống truyền động: Dẫn động cầu trước + Hệ thống phun nhiên liệu: Phun xăng trực tiếp + Loại nhiên liệu: Xăng + Tiêu chuẩn khí thải: \geq Euro 5

TT	Danh mục	Mô tả kỹ thuật hàng hóa
		+ Trợ lực lái: Điện - Hệ thống phanh + Phanh trước: Đĩa + Phanh sau: Đĩa + Kích thước lốp: Theo tiêu chuẩn nhà sản xuất - Tính năng an toàn + Dây đai an toàn: Có + Túi khí: Có + Hệ thống cân bằng điện tử: Có + Hệ thống kiểm soát lực kéo: Có + Hệ thống cảnh báo điểm mù: Có + Hệ thống kiểm soát lực kéo: Có + Hệ thống hỗ trợ cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau: Có + Cảm biến đỗ xe: Có - Ngoại thất + Cụm đèn trước: Đèn chiếu gần: LED dạng bóng chiếu Đèn chiếu xa: LED dạng bóng chiếu Đèn chiếu sáng ban ngày: LED + Hệ thống điều khiển đèn tự động: Có

Ghi chú:

- Hàng hóa chào thầu phải đảm bảo và nêu rõ ký mã hiệu (nhãn mác sản phẩm), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ.
- Nhãn hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) **chỉ mang tính tham khảo và minh họa** cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có

đặc tính kỹ thuật, có tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” với các hàng hóa yêu cầu và phải đảm bảo tính tương thích.

- “Tương đương” có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

Mục.2. Các yêu cầu khác

a. Công tác lắp đặt:

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm lắp đặt đúng chủng loại theo yêu cầu của Chủ đầu tư, nếu sai sót Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí tháo dỡ lắp đặt lại và hao phí vật tư cho các công việc nêu trên.

- Trước khi lắp đặt phải làm vệ sinh sạch sẽ.

- Quá trình lắp đặt đúng yêu cầu về kỹ thuật công suất, định mức kỹ thuật, đảm bảo tính thẩm mỹ.

b. Trách nhiệm của nhà thầu:

- Nhà thầu có trách nhiệm tự kiểm tra hoàn chỉnh việc lắp đặt, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ nghiệm thu (biên bản, hồ sơ, tài liệu kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn)

- Trong thời gian dùng thử, bố trí đủ cán bộ kỹ thuật để kịp thời xử lý các sự cố và khiếm khuyết phát sinh.

c. Bảo hành:

- Bảo hành tối thiểu 03 năm hoặc 100.000 km đầu tiên tùy theo yếu tố nào đến trước. Đối với các thiết bị bảo hành theo quy định của nhà sản xuất thì theo quy định của nhà sản xuất tuy nhiên không nhỏ hơn 03 năm hoặc 100.000 km đầu tiên tùy theo yếu tố nào đến trước.

- Phụ kiện kèm theo xe: thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng hoặc bảo hành theo chế độ của nhà sản xuất nhưng tối thiểu không nhỏ hơn 12 tháng.

Mục 3:. Kiểm tra và thử nghiệm

- Sau khi bàn giao phương tiện, Nhà thầu phải thực hiện các thử nghiệm tại hiện trường theo đúng yêu cầu quy định trong các yêu cầu kỹ thuật.

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ nghiệm thu và thực địa, nếu thấy hàng hóa lắp đặt đúng thiết kế và phù hợp với các yêu cầu kỹ thuật quy định trong tài liệu hướng dẫn lắp đặt và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành thì lập và ký biên bản nghiệm thu.

- Nếu Chủ đầu tư nghiệm thu phát hiện thấy một số khiếm khuyết thì yêu cầu Nhà thầu tiến hành sửa chữa, hoàn chỉnh và hẹn ngày nghiệm thu lại. Nhà thầu phải nghiêm chỉnh thực hiện công việc khắc phục các khiếm khuyết trên đúng thời hạn.

- Mọi sự cố xảy ra khi sử dụng hoặc do công tác lắp đặt không chính xác, do cầu thả hoặc do những sai phạm khác trong quá trình lắp đặt, Nhà thầu phải tự sửa chữa theo quy định trong “Các yêu cầu kỹ thuật”, đến khi được chủ đầu tư xác nhận là đã đạt yêu cầu.

- Trong trường hợp có những hư hỏng xảy ra, không đảm bảo việc sử dụng theo quy định, Chủ đầu tư có quyền không chấp nhận hàng hóa đó, được giữ lại tiền thanh toán với giá trị tương ứng theo hợp đồng, đến khi hoàn thành khắc phục đáp ứng yêu cầu của Bên mời thầu.

* **Ghi chú:** Nhà thầu khi tham gia dự thầu phải chào giá dự thầu với thuế giá trị gia tăng theo đúng cơ cấu của giá gói thầu được duyệt tại thời điểm dự thầu. Khi thực hiện và thanh, quyết toán khối lượng của gói thầu thì thuế giá trị gia tăng điều chỉnh theo quy định hiện hành của pháp luật.